TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19-3-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hồng Vân

Bà Nguyễn Minh Hằng

- Thư ký phiên toà*:* Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19/3/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh TH; địa chỉ: Lô 26, TĐC ĐH 1, tổ dân phố số 15, phường ĐH, quận HA, Hải Phòng; có mặt;

Bị đơn: Anh Trần Xuân D; địa chỉ: Số 8B/47/358 ĐN, phường ĐH1, quận HA, Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Lê Thị Thanh TH trình bày:

Chị và anh Trần Xuân D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, Hải Phòng vào ngày 18/10/2003.

Theo chị TH: Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại địa chỉ: Số 8B/47/358 ĐN, phường ĐH1, quận HA, Hải Phòng. Tuy nhiên, cả hai chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó do nhiều khác biệt về suy nghĩ, tính cách, quan điểm sống, văn hóa ứng xử… nên thường xuyên xảy ra bất đồng trong cuộc sống hàng ngày. Tuy ở chung nhà nhưng từ năm 2011, anh chị đã ly thân mỗi người một phòng, không quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Đến tháng 7/2020, chị và con trai chuyển đến ở tại địa chỉ Lô 26, TĐC ĐH 1, tổ dân phố số 15, phường ĐH, quận HA, Hải Phòng. Hai gia đình đều biết về mâu thuẫn của vợ chồng chị, đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Do nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên chị TH đã chủ động đề cập đến vấn đề ly hôn tuy nhiên về phía anh D không đồng ý. Bên cạnh đó, anh D còn xúc phạm, đe dọa bằng lời nói cũng như hành động đối với mẹ con chị và gia đình bên ngoại khiến mọi người bị ảnh hưởng nghiêm trọng về tâm lý. Từ thời điểm chị TH nộp đơn ly hôn, anh D nhiều lần đến chặn xe trước cửa nhà, không cho chị đi làm; liên tục nhắn tin đe dọa giết hai mẹ con chị khiến chị phải làm đơn trình báo đến Công an phường Đằng Hải. Anh D còn đến nhà bố mẹ đẻ và em trai chị TH đe dọa gia đình, em trai chị cũng đã có đơn trình báo công an phường Vạn Mỹ để xử lý sự việc vào ngày 24/01/2021. Ngày 24/01/2021 tại khu vực trường THPT Thăng Long, chị TH đi họp phụ huynh cho con trai về bị anh D chặn xe, giật túi xách, lăng nhục chửi bới; sự việc có sự chứng kiến của con trai chị và người dân xung quanh, sau đó Công an phường Lạch Tray đã mời anh chị về trụ sở giải quyết.

Chị TH xác nhận cuộc sống hôn nhân đã mâu thuẫn kéo dài mười năm nay, ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn; bản thân chị không còn tình cảm nên chị mong muốn Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh D để sớm ổn định cuộc sống, tránh áp lực về tinh thần như hiện tại.

- Về con chung: Qúa trình chung sống, anh chị có 01 con chung Trần Lê Nam KH, sinh ngày 10/7/2004. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị TH xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị TH, bị đơn là anh Trần Xuân D có quan điểm:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận vợ chồng kết hôn và về chung sống từ năm 2003, cả hai có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Qúa trình chung sống, vợ chồng có nhiều bất đồng; khoảng vài năm trở lại đây, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Theo anh D: Do chị TH mắc bệnh trầm cảm nên không chịu chia sẻ cùng anh, ngoài ra, chị TH mải công việc nên ít có thời gian chăm lo cho gia đình. Thời gian trước tuy mâu thuẫn nhưng anh chị vẫn ở chung nhà, đến giữa năm 2020, mẹ con chị TH chuyển đến ở tại đại chỉ lô 26 khu tái định cư Đằng Hải 1, phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng. Chị TH chủ động cắt đứt liên

lạc với anh khoảng 6-7 tháng trở lại đây. Bản thân anh mặc dù cố gắng tìm cách gặp gỡ để hàn gắn mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Chị TH đơn phương yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì cá nhân anh vẫn còn tình cảm với chị.

- Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Lê Nam KH, sinh ngày 10/7/2004. Về vấn đề nuôi dưỡng con chung, anh không có quan điểm do không đồng ý ly hôn.

- Về tài sản chung: Anh D không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của chị Lê Thị Thanh TH là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Trần Xuân D hiện đang cư trú tại địa chỉ: Số 8B/47/358 đường ĐN, phường ĐH1, quận HA, Hải Phòng; do đó, Tòa án nhân dân quận Hải An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh TH và anh Trần Xuân D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, Hải Phòng vào năm 2003. Như vậy, việc kết hôn giữa chị TH và anh D tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ xác minh mâu thuẫn cũng như tình trạng hôn nhân giữa chị TH và anh D thể hiện: Mâu thuẫn giữa anh chị phát sinh và kéo dài nhiều năm nay, tuy ở chung nhà nhưng mỗi người đều có cuộc sống sinh hoạt riêng, không ai quan tâm đến ai; nguyên nhân là do bất đồng về mọi mặt trong cuộc sống. Ngoài việc vợ chồng mâu thuẫn, anh D còn gây mâu thuẫn với gia đình chị TH thông qua việc anh thường xuyên có hành vi xúc phạm, đe dọa các thành viên bên gia đình chị TH thể hiện qua các tài liệu cùng lời khai nhận từ gia đình chị TH. Ngày 10/01/2021, chị TH đã có đơn trình báo đến Công an phường Đằng Hải về việc anh D có hành vi đến nhà

riêng đe dọa đối với chị. Ngoài ra, theo biên bản làm việc do Công an phường Lạch Tray cung cấp: Vào hồi 17h00’ ngày 24/01/2021 tại trụ sở Công an phường tiến hành lập biên bản làm việc do xảy ra sự việc cãi vã, xô xát giữa anh D và chị TH liên quan đến chuyện gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã nhiều lần tiến hành hòa giải đồng thời cho anh chị thời gian có cơ hội hàn gắn tuy nhiên không cải thiện được tình trạng mâu thuẫn. Bản thân anh D cũng xác nhận cũng đã có thời gian dài cố gắng tìm biện pháp để thay đổi mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả; đến nay chị TH đã cắt đứt mọi liên hệ đối với anh.

Như vậy, mục đích không đồng ý ly hôn của anh D không thực sự xuất phát từ mong muốn hàn gắn mà chỉ nhằm kéo dài cuộc sống hôn nhân đầy rạn nứt, bất đồng và xung đột. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị TH và anh D đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được; theo quy định tại các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của chị TH là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị TH và anh D có 01 con chung là cháu Trần Lê Nam KH, sinh ngày 10/7/2004. Hiện cháu KH đang ăn ở sinh hoạt ổn định cùng chị TH; nguyện vọng của cháu muốn được ở cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn. Bản thân chị TH có công việc, thu nhập ổn định còn anh D làm nghề tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho cháu KH nên cần giao cháu cho chị TH nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn xác nhận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị TH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh TH được ly hôn anh Trần Xuân D.

- Về con chung:

Giao con chung Trần Lê Nam KH, sinh ngày 10/7/2004 cho chị TH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Thanh TH phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị TH đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu số 0017793 ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An.

- Về quyền kháng cáo: Chị TH, anh D có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, HP
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Cường